

Tp. Trà Vinh, ngày 21 tháng 10 năm 2021

Số: 456/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng D**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 593, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Phương E**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 593, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Hoàng D và bà Bùi Thị Phương E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng D và bà Bùi Thị Phương E thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Lê Hoàng D và bà Bùi Thị Phương E thỏa thuận thống nhất bà Bùi Thị Phương E đồng ý giao con chung Lê Thị Yến Nh sinh ngày 26/4/2006 cho ông Lê Hoàng D nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị Phương E không cấp

đưỡng nuôi con. Nguyên vọng của con chung Lê Thị Yến Nh là được sống với cha là ông Lê Hoàng D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng D và bà Bùi Thị Phương E thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Hoàng D và bà Bùi Thị Phương E thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Lê Hoàng D và bà Bùi Thị Phương E thỏa thuận thống nhất ông D tự nguyện chịu số tiền án phí là 150.000 đồng. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007307 ngày 13/10/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự nên ông D được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TP.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường D, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều